



BẢN TIN

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM

Hàng tuần



♦ EU siết chặt kiểm soát nhập khẩu thép



♦ Trả lời bản câu hỏi điều tra và đăng ký tham gia phiên điều trần trong vụ việc Thái Lan điều tra tự vệ nhựa polypropylene nhập khẩu



NỘI DUNG CHÍNH

TIN TRONG NƯỚC

- ♦ Trả lời bản câu hỏi điều tra và đăng ký tham gia phiên điều trần trong vụ việc Thái Lan điều tra tự vệ nhựa polypropylene nhập khẩu 3
- ♦ Mê-hi-cô khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với dây cáp thép nhập khẩu từ Việt Nam 5
- ♦ In-đô-nê-xi-a chấm dứt áp thuế tự vệ toàn cầu đối với một số sản phẩm may mặc 7

TIN NƯỚC NGOÀI

- ♦ Ấn Độ điều tra chống bán phá giá đối với thép không gỉ nhập khẩu từ Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a và Việt Nam 8
- ♦ Ngành năng lượng mặt trời tại Hoa Kỳ dưới áp lực phòng vệ thương mại 9
- ♦ Ấn Độ cân nhắc áp thuế chống bán phá giá đối với linh kiện ô tô nhập khẩu từ Trung Quốc 10
- ♦ EU siết chặt kiểm soát nhập khẩu thép 11
- ♦ EU áp thuế chống bán phá giá gần 90% đối với ván gỗ dán Trung Quốc 12
- ♦ WTO ra phán quyết có lợi cho In-đô-nê-xi-a trong vụ kiện thuế thép không gỉ 14
- ♦ Nhật Bản mở rộng thuế chống bán phá giá trong bối cảnh Trung Quốc sản xuất dư thừa 15
- ♦ Trung Quốc kêu gọi Mê-hi-cô tuân thủ quy định WTO trong điều tra chống bán phá giá 16

THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- ♦ Tình hình xuất khẩu mặt hàng tháp điện gió bằng thép vào thị trường EU 17

Trả lời bản câu hỏi điều tra và đăng ký tham gia phiên điều trần trong vụ việc Thái Lan điều tra tự vệ nhựa polypropylene nhập khẩu

Cục Ngoại Thương Thái Lan (DFT- Cơ quan điều tra PVTM của Thái Lan) đã khởi xướng điều tra tự vệ đối với sản phẩm nhựa polypropylene nhập khẩu. Ngày 07 tháng 10 năm 2025, Cục Phòng vệ thương mại (PVTM) nhận được thông tin về việc DFT sẽ tổ chức phiên điều trần trong khuôn khổ vụ việc và gia hạn thời hạn nộp bản câu hỏi điều tra dành cho nhà xuất khẩu. Nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin về vụ việc:

Sản phẩm bị điều tra: Polypropylene, thuộc các mã HS: 3902.10.30.001, 3902.10.30.090, 3902.10.40.001, 3902.10.40.090, 3902.10.90.001, 3902.10.90.090, 3902.30.30.001, 3902.30.30.090, 3902.30.90.001, 3902.30.90.090 và 3902.90.90.000.

Nguyên đơn: Công ty TNHH nhựa HMC, Công ty TNHH Thai Polyethylene và Công ty TNHH IRPC Public.

DFT cho biết nguyên đơn đã cung cấp đủ bằng chứng về sự gia tăng nhập khẩu sản phẩm liên quan, chứng minh lượng nhập khẩu tăng tuyệt đối từ 228.365 tấn năm 2020 lên 390.583 tấn năm 2023 (tương đương tăng 71,03%). Sau đó lượng nhập khẩu tiếp tục tăng từ 297.871 tấn trong ba quý đầu năm 2024 lên 351.764 tấn (18,09%) so với cùng kỳ năm 2025. Ngoài ra, DFT cho biết sự gia tăng nhập khẩu này đã gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho sản xuất nội địa Thái Lan thể hiện ở sự suy giảm thị phần nội địa, lượng bán hàng, sản lượng, giảm công suất sử dụng, thua lỗ.

2. Phiên điều trần công khai

DFT sẽ tổ chức phiên điều trần công khai dưới hai hình thức: trực tiếp và trực tuyến vào lúc **10h00 ngày 20 tháng 10 năm 2025 (giờ Bangkok)** tại phòng họp 1601, tầng 16, Cục Ngoại thương Thái Lan. Các bên quan tâm muốn tham gia phiên điều trần cần đăng ký tên người tham gia (tối đa 02 người) chậm nhất vào Thứ Năm, **ngày 16 tháng 10 năm 2025**. Mọi thông tin liên quan cũng như link đăng ký, link họp trực tuyến được đăng tải tại trang web: <https://thaitr.dft.go.th/th/search/SG1008>.

Các bên quan tâm muốn phát biểu tại phiên điều trần cần chuẩn bị bài phát biểu bằng văn bản, cùng với tài liệu liên quan và nộp DFT chậm nhất vào **ngày 20 tháng 10 năm**

2025. Các thông tin bổ sung sau văn bản trên cần được nộp tới DFT trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày tổ chức điều trần công khai, tức là không muộn hơn **16h30 ngày 23 tháng 10 năm 2025** để được DFT xem xét. Các bên liên quan cần cung cấp bản tóm tắt công khai đối với các thông tin, bằng chứng cần bảo mật. Thông tin chi tiết về nội quy dự phiên điều trần xin xem tài liệu đính kèm.

3. Thời hạn trả lời bản câu hỏi điều tra dành cho nhà xuất khẩu

Theo Thông báo khởi xướng ngày 29 tháng 8 năm 2025 nêu trên, DFT cho phép các nhà sản xuất/xuất khẩu hoặc bên liên quan ở ngoài biên giới Thái Lan nộp Bản trả lời đối với bản câu hỏi điều tra chậm nhất là ngày 01 tháng 10 năm 2025. Trong Thông báo mới nhất ngày 23 tháng 9 năm 2025 vừa qua, DFT đã gia hạn **15 ngày** đối với Bản trả lời câu hỏi điều tra dành cho nhà sản xuất/ xuất khẩu, tức muộn nhất **16h30 ngày 16 tháng 10 năm 2025 (giờ Bangkok)**.

Cục PVTM khuyến nghị Hiệp hội nhựa Việt Nam và các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu liên quan như sau:

- *Đối với Hiệp hội:* thông báo cho các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu có liên quan; khuyến nghị các doanh nghiệp tham gia trả lời bản câu hỏi điều tra, gửi ý kiến bình luận, thông tin, bằng chứng, tham gia phiên điều trần;

- *Đối với doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu:*

Trong trường hợp bị Thái Lan áp dụng biện pháp tự vệ, hoạt động sản xuất, xuất khẩu polypropylene sẽ gặp khó khăn hơn. Do đó, việc doanh nghiệp cung cấp thông tin với cơ quan điều tra (gồm trả lời bản câu hỏi điều tra (nếu có), gửi ý kiến bình luận...) , bao gồm các tài liệu/dữ kiện chứng minh không có sự gia tăng đột biến về lượng nhập khẩu và/hoặc sự gia tăng nhập khẩu không phải là nguyên nhân gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho sản xuất nội địa... có thể góp phần dẫn đến kết quả tích cực. Việc không cung cấp thông tin, cung cấp thông tin không chính xác, đầy đủ có thể khiến cơ quan điều tra dựa vào dữ liệu sẵn có (thường là bất lợi) để chứng minh sự cần thiết áp dụng biện pháp tự vệ.

- Liên lạc, phối hợp với Cục Phòng vệ thương mại để phối hợp xử lý vụ việc và nhận được sự hỗ trợ kịp thời (nếu cần thiết).

Thông tin chi tiết liên hệ: Phòng Xử lý PVTM nước ngoài, Cục PVTM, Bộ Công Thương, 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Công chức phụ trách: Nguyễn Thúy. Email: thuyngh@moit.gov.vn; nganha@moit.gov.vn

Mê-hi-cô khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với dây cáp thép nhập khẩu từ Việt Nam



Ngày 30 tháng 9 năm 2025, Bộ Kinh tế Mê-hi-cô thông báo về việc khởi xướng điều tra áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) đối với một số mặt hàng dây cáp thép nhập khẩu từ Ma-lai-xi-a và Việt Nam.

1. Thông tin vụ việc

- *Sản phẩm bị điều tra:* Dây cáp thép là tập hợp các sợi thép được xoắn dọc theo hình xoắn ốc quanh lõi. Thép sợi là thành phần cơ bản cấu tạo nên dây cáp thép. Đường kính của các loại dây cáp thuộc phạm vi điều tra dao động từ 3,18 đến 79,38 milimét, hoặc từ 1/8 đến 3 1/8 inch. Dây cáp thép bị điều tra được phân loại theo mã HS: 7312.10.01, 7312.10.05, 7312.10.07, và 7312.10.99 (*chi tiết xem tại Tài liệu đính kèm*).

- *Nguyên đơn:* Deacero, S.A.P.I. de C.V.

- *Thời kỳ điều tra chống bán phá giá:* 01/01/2024 tới 31/12/2024.

- *Thời kỳ điều tra thiệt hại:* 01/01/2022 tới 31/12/2024.

- *Xác định giá trị thông thường*: Mê-hi-cô dự kiến sử dụng giá tham chiếu từ các giao dịch bán hàng trong nước của nước bị điều tra để tính toán giá trị thông thường.

- *Kim ngạch xuất khẩu*: Theo Thông báo khởi xướng, tổng lượng nhập khẩu mặt hàng này vào Mê-hi-cô đã tăng 24% trong giai đoạn 01/01/2022 tới 31/12/2024, với mức tăng 14% trong năm 2023 và 9% trong năm 2024. Ma-lai-xi-a là nguồn nhập khẩu chính, chiếm 21%, tiếp theo là Việt Nam (17%), Hoa Kỳ (12%), Ấn Độ (10,4%), Hàn Quốc (10%), Thái Lan (9%), và Đức (6%).

2. Yêu cầu cung cấp thông tin

- Thời hạn đăng ký bên liên quan là **23 ngày làm việc kể từ sau 5 ngày đăng thông báo (kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2025)**.

- Bộ Kinh tế Mê-hi-cô đã gửi Bảng câu hỏi điều tra đến các doanh nghiệp Việt Nam có liên quan nhằm thu thập dữ liệu phục vụ điều tra. Doanh nghiệp nhận được Bảng câu hỏi có thể là nhà xuất khẩu hoặc sản xuất hàng hóa thuộc đối tượng điều tra. Hạn cuối để nộp bản trả lời là **trước ngày 07 tháng 11 năm 2025 (giờ Mê-hi-cô)**.

3. Khuyến nghị

Để ứng phó hiệu quả với vụ việc, Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu sản phẩm liên quan như sau:

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến tiếp theo của vụ việc; chủ động nghiên cứu, nắm vững quy định, trình tự, thủ tục điều tra CBPG của Mê-hi-cô và xác định chiến lược kháng kiện phù hợp với doanh nghiệp;

- Cung cấp đầy đủ thông tin, đồng thời hợp tác đầy đủ với Cơ quan điều tra Mê-hi-cô trong suốt quá trình diễn ra vụ việc. Bất kỳ hành động thể hiện sự bất hợp tác hoặc hợp tác không đầy đủ có thể dẫn tới việc Mê-hi-cô sử dụng các chứng cứ sẵn có bất lợi hoặc áp dụng mức thuế cáo buộc cao nhất cho doanh nghiệp;

- Thường xuyên phối hợp, cập nhật thông tin cho Cục Phòng vệ thương mại để nhận được sự hỗ trợ kịp thời.

Thông tin chi tiết liên hệ:

Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương, 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội,

Email: kiennh@moit.gov.vn, ngocny@moit.gov.vn

(Chuyên viên phụ trách: Nguyễn Hoàng Kiên. Di động: 094.261.3889).

In-đô-nê-xi-a chấm dứt áp thuế tự vệ toàn cầu đối với một số sản phẩm may mặc

Theo thông tin Cục Phòng vệ thương mại nhận được từ Phái đoàn thường trực Việt Nam tại Geneva, ngày 29 tháng 9 năm 2025, Ủy ban Tự vệ In-đô-nê-xi-a (KPPI) đã thông báo chấm dứt biện pháp tự vệ toàn cầu đối với một số sản phẩm may mặc thuộc 131 mã HS. Sau quá trình điều tra, KPPI kết luận rằng không đủ bằng chứng chứng minh biện pháp tự vệ còn cần thiết duy trì để ngăn chặn thiệt hại nghiêm trọng và ngành sản xuất nội địa đang tiến hành điều chỉnh cấu trúc để ứng phó với sự gia tăng nhập khẩu trong giai đoạn điều tra, do đó biện pháp tự vệ được chấm dứt.

Trước đó ngày 07 tháng 11 năm 2024, KPPI đã khởi xướng điều tra rà soát nhằm gia hạn biện pháp tự vệ với một số sản phẩm may mặc nêu trên. Biện pháp tự vệ đã được Bộ Tài chính In-đô-nê-xi-a áp dụng từ ngày 22 tháng 10 năm 2021, có thời hạn 03 năm với các mức thuế giảm dần từng năm, cụ thể như sau:

- Năm thứ nhất: cao nhất là 63.000 Rp/sản phẩm (khoảng 4,43 USD/sản phẩm) và thấp nhất là 19.260 Rp/sản phẩm (khoảng 1,36 USD/sản phẩm);
- Năm thứ hai: cao nhất là 59.850 Rp/sản phẩm (khoảng 4,21 USD/sản phẩm) và thấp nhất là 18.297 Rp/sản phẩm (khoảng 1,29 USD/sản phẩm);
- Năm thứ ba: cao nhất là 56.858 Rp/sản phẩm (khoảng 4 USD/sản phẩm) và thấp nhất là 17.382 Rp/sản phẩm (khoảng 1.22 USD/sản phẩm).

Như vậy, việc KPPI kết luận không đủ cơ sở để tiếp tục duy trì biện pháp tự vệ và quyết định chấm dứt áp dụng kể từ ngày 29 tháng 9 năm 2025 cho thấy quá trình rà soát đã được tiến hành trên cơ sở đánh giá khách quan về tình hình nhập khẩu và mức độ phục hồi của ngành sản xuất nội địa. Đối với Việt Nam, việc In-đô-nê-xi-a chấm dứt biện pháp tự vệ đối với các sản phẩm may mặc là tín hiệu tích cực, góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu hàng may mặc của Việt Nam sang thị trường In-đô-nê-xi-a trong thời gian tới.

Thông tin liên quan liên hệ:

Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương, 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Công chức phụ trách: Nguyễn Thúy.

Email: thuyngh@moit.gov.vn; nganha@moit.gov.vn.

Ấn Độ điều tra chống bán phá giá đối với thép không gỉ nhập khẩu từ Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a và Việt Nam



Mới đây, Ấn Độ đã khởi xướng cuộc điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm thép không gỉ cán nguội nhập khẩu từ ba quốc gia châu Á gồm Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a và Việt Nam. Cuộc điều tra do Tổng cục Phòng vệ thương mại (DGTR) thuộc Bộ Thương mại Ấn Độ tiến hành, nhằm xác định liệu các sản phẩm nhập khẩu này có đang được bán với giá thấp hơn giá trị thông thường, gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước hay không.

Theo thông báo từ DGTR, sản phẩm bị điều tra là thép không gỉ cán nguội dạng cuộn hoặc tấm, có độ dày từ 0,3mm đến 6,0mm và chiều rộng lên đến 1.600mm. Thời kỳ điều tra được xác định từ tháng 4 năm 2023 đến tháng 3 năm 2024, trong khi thời kỳ phân tích thiệt hại bao gồm ba năm tài chính trước đó cộng với thời gian điều tra. Đơn kiện được nộp bởi các nhà sản xuất thép trong nước, cho rằng lượng thép không gỉ nhập khẩu từ ba quốc gia nói trên đã tăng mạnh trong thời gian gần đây, với giá bán thấp hơn chi phí sản xuất tại Ấn Độ. Điều này đã gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến ngành thép nội địa, bao gồm giảm sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và thậm chí là mất thị phần.

Cuộc điều tra này là một phần trong chuỗi các biện pháp phòng vệ thương mại mà Ấn Độ đang áp dụng để bảo vệ ngành sản xuất trong nước trước sự cạnh tranh từ hàng nhập khẩu giá rẻ. Nếu kết quả điều tra cho thấy có hành vi bán phá giá, Ấn Độ có thể áp dụng thuế chống bán phá giá đối với các sản phẩm thép không gỉ nhập khẩu từ Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a và Việt Nam. Mức thuế này sẽ được tính toán dựa trên biên độ bán phá giá và mức độ thiệt hại mà ngành sản xuất trong nước phải gánh chịu.

Tổng hợp từ My Steel (mysteel.net)

Ngành năng lượng mặt trời tại Hoa Kỳ dưới áp lực phòng vệ thương mại

Ngành năng lượng mặt trời tại Hoa Kỳ đang chứng kiến tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ nhờ các chính sách thúc đẩy năng lượng tái tạo, đặc biệt là Đạo luật Giảm Lạm Phát (IRA) với các khoản trợ cấp lớn dành cho sản xuất nội địa. Tuy nhiên, đằng sau sự phát triển đó là một loạt các biện pháp phòng vệ thương mại ngày càng nghiêm ngặt, khiến nhiều doanh nghiệp nước ngoài phải cân nhắc lại chiến lược đầu tư vào thị trường Hoa Kỳ.

Một ví dụ điển hình là tuyên bố gần đây của một trong những công ty năng lượng mặt trời lớn nhất Ấn Độ. Theo đó, công ty này đã quyết định không mở rộng hoạt động sang thị trường Hoa Kỳ, với lý do rủi ro quá cao và môi trường chính sách thiếu ổn định. Đại diện công ty cho biết các quy định thương mại và thuế quan của Mỹ đối với hàng nhập khẩu từ châu Á, đặc biệt là các sản phẩm năng lượng mặt trời, đã tạo ra những rào cản lớn khiến việc đầu tư trở nên không đáng để mạo hiểm.



Thực tế, Hoa Kỳ đã tiến hành nhiều cuộc điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với các sản phẩm pin năng lượng mặt trời nhập khẩu từ các quốc gia như Việt Nam, Ma-lai-xi-a, Thái Lan và Cam-pu-chia. Các mức thuế tạm thời được áp dụng dao động từ dưới 1% đến hơn 200%, tùy theo mức độ hợp tác của doanh nghiệp trong quá trình điều tra. Ngoài ra, việc xác định có tình trạng nhập khẩu ồ ạt sau khi khởi xướng vụ việc cũng dẫn đến khả năng áp dụng thuế hồi tố, khiến rủi ro tài chính tăng cao đối với các nhà xuất khẩu.

Trong khi các nhà sản xuất nội địa Hoa Kỳ được hưởng lợi từ trợ cấp và chính sách bảo hộ, các doanh nghiệp nước ngoài lại phải đối mặt với sự cạnh tranh không công bằng và nguy cơ bị loại khỏi thị trường. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến dòng vốn đầu tư quốc tế mà còn có thể làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu trong lĩnh vực năng lượng sạch.

Tổng hợp từ Reuters (reuters.com)

Ấn Độ cân nhắc áp thuế chống bán phá giá đối với linh kiện ô tô nhập khẩu từ Trung Quốc

C hính phủ Ấn Độ đang xem xét áp dụng thuế chống bán phá giá đối với một số linh kiện ô tô nhập khẩu từ Trung Quốc, trong bối cảnh các biện pháp phòng vệ thương mại ngày càng được sử dụng để bảo vệ ngành sản xuất trong nước. Động thái này diễn ra giữa lúc căng thẳng thương mại toàn cầu gia tăng, đặc biệt là sau khi Hoa Kỳ công bố loạt thuế mới đối với hàng hóa Trung Quốc, bao gồm các sản phẩm công nghệ xanh, dược phẩm, thép và hàng tiêu dùng.

Các linh kiện ô tô Trung Quốc bị điều tra bao gồm bộ phận treo, hệ thống lái và các thiết bị điện tử dùng trong xe. Theo các nhà sản xuất Ấn Độ, những sản phẩm này đang được bán với giá thấp hơn giá trị thực tế, gây thiệt hại cho ngành công nghiệp ô tô nội địa vốn đang phục hồi sau đại dịch. Tổng cục Phòng vệ thương mại (DGTR) thuộc Bộ Thương mại Ấn Độ đã nhận được kiến nghị từ các hiệp hội ngành hàng, yêu cầu tiến hành điều tra và áp dụng biện pháp phòng vệ nếu cần thiết.

Bên cạnh linh kiện ô tô, Ấn Độ cũng đang theo dõi sát các diễn biến liên quan đến thương mại trong các lĩnh vực như hóa chất, thép, dược phẩm và hàng tiêu dùng. Việc Hoa Kỳ tăng thuế nhập khẩu đối với hàng hóa Trung Quốc có thể tạo ra hiệu ứng lan tỏa, buộc các quốc gia khác phải điều chỉnh chính sách thương mại để bảo vệ lợi ích kinh tế của mình. Trong bối cảnh đó, Ấn Độ đang đẩy mạnh các cuộc đàm phán song phương với cả Hoa Kỳ và Trung Quốc để đảm bảo sự cân bằng trong quan hệ thương mại.

Các chuyên gia nhận định rằng việc sử dụng thuế chống bán phá giá là một công cụ hợp pháp trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), nhưng cần được thực hiện một cách minh bạch và dựa trên bằng chứng rõ ràng. Nếu được áp dụng, biện pháp này không chỉ ảnh hưởng đến các nhà xuất khẩu Trung Quốc mà còn có thể làm thay đổi chuỗi cung ứng trong ngành ô tô Ấn Độ, vốn đang ngày càng phụ thuộc vào linh kiện nhập khẩu.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa đang đối mặt với những rào cản mới, các quốc gia như Ấn Độ phải tìm cách cân bằng giữa bảo vệ sản xuất trong nước và duy trì quan hệ thương mại ổn định. Quyết định về việc có áp thuế chống bán phá giá hay không sẽ là một phép thử quan trọng đối với chính sách thương mại của Ấn Độ trong thời gian tới.

Tổng hợp từ Live Mint (livemint.com)

EU siết chặt kiểm soát nhập khẩu thép

Liên minh châu Âu (EU) vừa công bố một loạt biện pháp mới nhằm kiểm soát chặt chẽ hơn việc nhập khẩu thép vào khối, bao gồm việc áp thuế bổ sung và điều chỉnh hạn ngạch nhập khẩu đối với một số sản phẩm thép từ các quốc gia ngoài EU. Động thái này được đưa ra trong bối cảnh ngành thép châu Âu đang đối mặt với áp lực cạnh tranh ngày càng lớn từ hàng nhập khẩu giá rẻ, đặc biệt là từ Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ và một số nước Đông Nam Á.

Đầu tháng 10 vừa qua, Ủy ban châu Âu đã quyết định điều chỉnh cơ chế hạn ngạch nhập khẩu thép theo hướng chặt chẽ hơn, đồng thời áp dụng thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nóng và thép không gỉ. Các biện pháp này nhằm ngăn chặn tình trạng bán phá giá và bảo vệ các nhà sản xuất thép trong khối khỏi nguy cơ mất thị phần và giảm lợi nhuận.

Ngành thép EU đã nhiều lần cảnh báo về sự gia tăng đột biến của thép nhập khẩu trong những năm gần đây, đặc biệt là sau khi các quốc gia như Hoa Kỳ áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại chặt chẽ, khiến dòng hàng chuyển hướng sang thị trường châu Âu. Các nhà sản xuất trong khối cho rằng thép nhập khẩu đang được bán với giá thấp hơn chi phí sản xuất, gây ra sự cạnh

tranh không lành mạnh và đe dọa đến sự tồn tại của ngành công nghiệp thép nội địa.

Ngoài ra, EU cũng đang xem xét các biện pháp bổ sung như điều chỉnh tiêu chuẩn môi trường đối với thép nhập khẩu, nhằm đảm bảo rằng các sản phẩm này tuân thủ các quy định về phát thải carbon và sản xuất bền vững. Đây là một phần trong chiến lược rộng lớn hơn của EU nhằm thúc đẩy nền kinh tế xanh và giảm phụ thuộc vào các nguồn cung không ổn định từ bên ngoài.

Tuy nhiên, các biện pháp này cũng vấp phải sự phản đối từ một số quốc gia xuất khẩu, cho rằng EU đang dựng lên các rào cản thương mại không công bằng. Các cuộc đàm phán song phương và đa phương dự kiến sẽ được tiến hành trong thời gian tới để giải quyết các tranh chấp phát sinh.

Trong bối cảnh thương mại toàn cầu đang có nhiều biến động, quyết định của EU cho thấy xu hướng ngày càng rõ rệt của các nền kinh tế lớn trong việc sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại để bảo vệ ngành sản xuất chiến lược. Ngành thép, vốn là trụ cột của nhiều nền kinh tế, đang trở thành tâm điểm của các chính sách thương mại mới, phản ánh sự thay đổi trong cách các quốc gia ứng phó với cạnh tranh toàn cầu.

Tổng hợp từ The New York Times (nytimes.com)

EU áp thuế chống bán phá giá gần 90% đối với ván gỗ dán Trung Quốc

Liên minh châu Âu (EU) vừa ban hành mức thuế chống bán phá giá lên tới gần 90% đối với sản phẩm ván gỗ dán nhập khẩu từ Trung Quốc, nhằm bảo vệ ngành sản xuất gỗ nội địa trước tình trạng cạnh tranh không lành mạnh. Quyết định này được đưa ra sau khi EU kết luận rằng các sản phẩm ván gỗ dán Trung Quốc đang được bán với giá thấp hơn giá trị thực tế, gây thiệt hại nghiêm trọng cho các nhà sản xuất trong khối.

Cuộc điều tra của EU cho thấy các doanh nghiệp Trung Quốc đã xuất khẩu ván gỗ dán với mức giá thấp hơn đáng kể so với giá thành sản xuất, khiến các nhà sản xuất châu Âu không thể cạnh tranh và buộc phải cắt giảm sản lượng hoặc đóng cửa. Mức thuế chống bán phá giá được áp dụng dao động từ khoảng 50% đến gần 90%, tùy theo từng doanh nghiệp xuất khẩu cụ thể và mức độ hợp tác trong quá trình điều tra.

Ván gỗ dán là một trong những vật liệu xây dựng và nội thất phổ biến nhất tại châu Âu, được sử dụng rộng rãi trong các công trình dân dụng, thương mại và sản xuất đồ gỗ. Việc nhập khẩu ồ ạt với giá thấp đã khiến thị trường ván gỗ dán châu Âu rơi vào

tình trạng mất cân bằng, ảnh hưởng đến việc làm và năng lực sản xuất của các doanh nghiệp trong khối.

Động thái này của EU phản ánh xu hướng ngày càng rõ rệt trong việc sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại để bảo vệ ngành sản xuất chiến lược. Không chỉ riêng ngành gỗ, EU cũng đang tăng cường kiểm soát nhập khẩu trong các lĩnh vực như thép, hóa chất, và năng lượng tái tạo, nhằm đối phó với tình trạng bán phá giá và trợ cấp không công bằng từ các quốc gia ngoài khối.

Tuy nhiên, quyết định này cũng có thể làm gia tăng căng thẳng thương mại giữa EU và Trung Quốc, đặc biệt trong bối cảnh hai bên đang tìm cách duy trì quan hệ kinh tế ổn định sau đại dịch. Các doanh nghiệp nhập khẩu và nhà phân phối tại châu Âu sẽ phải điều chỉnh chiến lược cung ứng, tìm kiếm nguồn hàng thay thế hoặc đối mặt với chi phí tăng cao.

Vừa qua, EU cũng đã áp thuế chống bán phá giá tạm thời 6,2% đối với sản phẩm ván gỗ dán được làm từ gỗ mềm nhập khẩu từ Bra-xin.

Ngày 6 tháng 3 năm 2025, Ủy ban châu Âu khởi xướng cuộc điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm ván gỗ dán làm từ gỗ

ĐIỀU TRA CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ



ANT Lawyers

mềm (softwood plywood) có xuất xứ từ Bra-xin. Sản phẩm bị điều tra là loại ván gỗ dán được cấu thành hoàn toàn từ các lớp gỗ (không phải tre), mỗi lớp không dày quá 6mm, trong đó hai lớp ngoài cùng là gỗ thông hoặc các loại gỗ lá kim khác, có thể được phủ bề mặt hoặc không, thuộc mã phân loại hải quan CN 4412 39 00. Đơn kiện được nộp bởi Softwood Plywood Consortium (SPC), đại diện cho các nhà sản xuất ván gỗ dán làm từ gỗ mềm trong EU, bao gồm các doanh nghiệp từ Pháp, Phần Lan, Ba Lan và Cộng hòa Séc. SPC cáo buộc rằng sản phẩm từ Bra-xin đang được bán tại EU với giá thấp hơn giá trị thông thường tại thị trường nội địa Bra-xin, gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong khối. Bra-xin hiện là nhà xuất khẩu ván gỗ dán làm từ gỗ mềm lớn nhất thế giới, chiếm khoảng 27% sản lượng xuất khẩu toàn cầu. EU sẽ tiến hành điều tra trong thời hạn tối đa 14 tháng, với khả năng áp dụng biện pháp tạm thời trong vòng 7–8 tháng kể từ ngày công bố. Tất cả các lô hàng ván gỗ dán từ Bra-xin sẽ phải đăng ký trước khi nhập khẩu vào EU, nhằm cho phép áp dụng thuế hồi tố nếu cần.

Trong thời gian tới, EU sẽ tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường và tiến hành đánh giá toàn diện để quyết định có áp dụng mức thuế chính thức hay không. Đây là một bước đi quan trọng trong việc định hình lại môi trường thương mại gỗ giữa EU và các đối tác quốc tế, đồng thời gửi đi thông điệp rõ ràng về cam kết bảo vệ sản xuất nội địa của khối.

Tổng hợp từ Interior Daily (interiordaily.com)

WTO ra phán quyết có lợi cho In-đô-nê-xi-a trong vụ kiện thuế thép không gỉ

Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vừa ra phán quyết ủng hộ In-đô-nê-xi-a trong vụ kiện liên quan đến thuế chống bán phá giá mà Liên minh châu Âu (EU) áp dụng đối với sản phẩm thép không gỉ nhập khẩu từ nước này. Đây là một bước ngoặt quan trọng trong tranh chấp thương mại kéo dài giữa In-đô-nê-xi-a và EU, liên quan đến các biện pháp phòng vệ thương mại mà EU cho là cần thiết để bảo vệ ngành sản xuất thép nội địa.

Theo vụ việc, EU đã áp thuế chống bán phá giá đối với thép không gỉ cán nguội nhập khẩu từ In-đô-nê-xi-a, với lý do sản phẩm này được bán với giá thấp hơn giá trị thông thường, gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong khối. Tuy nhiên, In-đô-nê-xi-a đã phản đối và đưa vụ việc lên WTO, cho rằng các biện pháp của EU là không phù hợp với quy định quốc tế và mang tính phân biệt đối xử.

Sau quá trình xem xét, WTO kết luận rằng EU đã vi phạm một số quy định trong Hiệp định chống bán phá giá của tổ chức này, đặc biệt là trong cách tính biên độ bán phá giá và đánh giá thiệt hại. Phán quyết yêu cầu EU phải điều chỉnh lại các biện pháp thuế đã áp dụng, đồng thời khuyến nghị các bên tuân thủ nguyên tắc minh bạch và công bằng trong thương mại quốc tế.

Phản ứng trước phán quyết, phía In-đô-nê-xi-a hoan nghênh quyết định của WTO, coi đây là chiến thắng quan trọng không chỉ đối với ngành thép mà còn đối với chính sách thương mại của nước này. Chính phủ In-đô-nê-xi-a khẳng định sẽ tiếp tục bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp xuất khẩu trong các tranh chấp thương mại quốc tế.

Về phía EU, phán quyết này có thể buộc khối phải xem xét lại toàn bộ cơ chế áp thuế chống bán phá giá đối với thép không gỉ nhập khẩu từ In-đô-nê-xi-a, đồng thời có thể ảnh hưởng đến các vụ việc tương tự với các quốc gia khác.

Vụ kiện này là minh chứng rõ ràng cho vai trò của WTO trong việc giải quyết tranh chấp thương mại toàn cầu, đồng thời cho thấy tầm quan trọng của việc tuân thủ các quy định quốc tế trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các nền kinh tế.

Tổng hợp từ Yieh (yieh.com)

Nhật Bản mở rộng thuế chống bán phá giá trong bối cảnh Trung Quốc sản xuất dư thừa

C hính phủ Nhật Bản đang chuẩn bị mở rộng các biện pháp thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm công nghiệp nhập khẩu từ Trung Quốc, nhằm đối phó với tình trạng sản xuất dư thừa kéo dài từ nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Động thái này phản ánh mối lo ngại ngày càng tăng của Nhật Bản về việc hàng hóa Trung Quốc tràn ngập thị trường với giá thấp, gây ảnh hưởng tiêu cực đến ngành sản xuất trong nước.

Các mặt hàng nằm trong diện xem xét mở rộng thuế bao gồm thép, nhôm, hóa chất và một số sản phẩm công nghiệp cơ bản khác. Nhật Bản cho rằng việc Trung Quốc tiếp tục duy trì sản lượng vượt xa nhu cầu nội địa đã dẫn đến tình trạng xuất khẩu ồ ạt với giá thấp, làm méo mó thị trường quốc tế và đe dọa sự ổn định của chuỗi cung ứng toàn cầu.

Bộ Tài chính Nhật Bản và Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp (METI) đang phối hợp đánh giá mức độ thiệt hại mà các doanh nghiệp trong nước phải gánh chịu, đồng thời xem xét khả năng áp dụng thuế chống bán phá giá bổ sung hoặc kéo dài thời hạn các biện pháp hiện hành. Nhật Bản hiện đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép và hóa chất từ Trung Quốc, nhưng các cơ quan chức năng cho rằng cần có biện pháp mạnh tay hơn để bảo vệ ngành sản xuất chiến lược.

Động thái của Nhật Bản diễn ra trong bối cảnh nhiều nền kinh tế lớn, bao gồm Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu, cũng đang tăng cường các biện pháp phòng vệ thương mại nhằm đối phó với tình trạng sản xuất dư thừa và trợ cấp công nghiệp từ Trung Quốc. Việc các quốc gia đồng loạt siết chặt kiểm soát nhập khẩu có thể dẫn đến những thay đổi lớn trong dòng chảy thương mại toàn cầu, đồng thời làm gia tăng căng thẳng trong quan hệ kinh tế quốc tế.

Phía Trung Quốc nhiều khả năng sẽ phản đối các biện pháp mới của Nhật Bản, cho rằng đây là hành động mang tính bảo hộ và vi phạm nguyên tắc thương mại tự do. Tuy nhiên, Nhật Bản khẳng định rằng các biện pháp thuế được thực hiện theo đúng quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), với mục tiêu đảm bảo cạnh tranh công bằng và bảo vệ lợi ích quốc gia.

Trong thời gian tới, Nhật Bản dự kiến sẽ tiếp tục theo dõi sát tình hình sản xuất và xuất khẩu của Trung Quốc, đồng thời duy trì đối thoại với các đối tác thương mại để tìm kiếm giải pháp cân bằng giữa bảo hộ hợp lý và duy trì môi trường thương mại ổn định. Đây là một bước đi chiến lược trong chính sách kinh tế của Nhật Bản nhằm củng cố năng lực sản xuất nội địa và giảm thiểu rủi ro từ biến động toàn cầu.

Tổng hợp từ Nikkei Asia (asia.nikkei.com)

Trung Quốc kêu gọi Mê-hi-cô tuân thủ quy định WTO trong điều tra chống bán phá giá

Ngày 4 tháng 10 năm 2025, Bộ Thương mại Trung Quốc đã lên tiếng kêu gọi Mê-hi-cô tuân thủ đầy đủ các quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) trong quá trình tiến hành các cuộc điều tra chống bán phá giá đối với hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc. Tuyên bố này được đưa ra sau khi Mê-hi-cô khởi xướng bốn cuộc điều tra mới nhằm vào các sản phẩm như kính nổi và bạt nhựa PVC có xuất xứ từ Trung Quốc.

Phát ngôn viên của Bộ Thương mại Trung Quốc nhấn mạnh rằng nước này kiên quyết phản đối các biện pháp bảo hộ thương mại gây tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp Trung Quốc. Trung Quốc cũng cho biết sẽ theo dõi sát diễn biến của các cuộc điều tra và sẵn sàng thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo vệ quyền lợi doanh nghiệp, bao gồm cả các biện pháp liên quan đến thương mại và đầu tư.

Đáng chú ý, tính đến thời điểm hiện tại, Mê-hi-cô đã mở tổng cộng 11 cuộc điều tra chống bán phá giá đối với hàng hóa Trung Quốc trong năm 2025 — gần gấp đôi so với tổng số vụ việc của năm trước. Trong khi đó, Trung Quốc vẫn duy trì sự kiềm chế trong việc khởi xướng các biện pháp phòng vệ thương mại.

Trước bối cảnh Hoa Kỳ tiếp tục sử dụng thuế quan một cách rộng rãi, Trung Quốc kêu gọi các quốc gia cùng nhau phản đối chủ nghĩa đơn phương, hạn chế sự lan rộng của chủ nghĩa bảo hộ, và không nên áp đặt các biện pháp hạn chế thương mại đối với Trung Quốc dưới các lý do mang tính ép buộc từ bên ngoài.

Bộ Thương mại Trung Quốc cũng thông báo đã khởi động một cuộc điều tra về các rào cản thương mại và đầu tư mà Mê-hi-cô áp dụng, nhằm đánh giá mức độ ảnh hưởng và đưa ra phản ứng phù hợp. “Dựa trên kết quả điều tra và tình hình thực tế, Trung Quốc sẽ thực hiện mọi biện pháp cần thiết để kiên quyết bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp Trung Quốc,” phát ngôn viên khẳng định.

Vụ việc này cho thấy những thách thức ngày càng lớn trong thương mại toàn cầu, khi các quốc gia phải cân bằng giữa việc bảo vệ sản xuất trong nước và duy trì cam kết với các nguyên tắc thương mại tự do. Trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu đang chịu nhiều áp lực, việc tuân thủ các quy định của WTO được xem là yếu tố then chốt để duy trì sự ổn định và công bằng trong thương mại quốc tế.

Tổng hợp từ Văn phòng Thông tin Quốc vụ viện Trung Quốc (scio.gov.cn)

Tình hình xuất khẩu mặt hàng tháp điện gió bằng thép vào thị trường EU

1. Mô tả tháp điện gió bằng thép

Tháp điện gió bằng thép (Steel wind towers) là một trong những bộ phận quan trọng nhất của tua-bin điện gió, đóng vai trò là kết cấu chịu lực chính, nâng đỡ toàn bộ hệ thống tua-bin gồm cụm máy phát, hộp số, cánh quạt và các thiết bị điều khiển ở phía trên, giúp tua-bin đạt được độ cao tối ưu để khai thác năng lượng gió một cách hiệu quả nhất.

Tháp điện gió thường được chế tạo từ thép các-bon hoặc thép hợp kim có cường độ cao, được gia công theo dạng hình trụ rỗng, gồm nhiều đoạn hình côn ghép nối với nhau bằng bu lông, mối hàn hoặc vòng mặt bích, đảm bảo độ vững chắc và ổn định trong điều kiện chịu tải trọng gió lớn, rung động và thay đổi nhiệt độ khắc nghiệt. Bề mặt tháp thường được xử lý bằng sơn chống ăn mòn, mạ kẽm hoặc phủ sơn epoxy nhiều lớp để tăng khả năng chống oxy hóa, chịu được môi trường khắc nghiệt như ven biển hoặc ngoài khơi. Chiều cao của tháp điện gió bằng thép có thể dao động từ 60 đến hơn 150 mét tùy thuộc vào công suất tua-bin, điều kiện địa hình và tốc độ gió trung bình của khu vực lắp đặt. Bên trong tháp được

trang bị hệ thống cầu thang, thang cáp hoặc thang máy phục vụ việc bảo trì, cùng các thiết bị điện, dây cáp, cảm biến và hệ thống an toàn. Các tháp điện gió bằng thép được sản xuất theo quy trình nghiêm ngặt, từ khâu chọn nguyên vật liệu, cắt, uốn, hàn, đến kiểm tra siêu âm, đo kích thước và sơn phủ, nhằm đảm bảo chất lượng, độ chính xác và an toàn tuyệt đối khi vận hành.

Nhờ đặc tính chịu lực tốt, dễ gia công, lắp ráp và tái chế, tháp điện gió bằng thép hiện là loại kết cấu được sử dụng phổ biến nhất trong các dự án điện gió trên đất liền và đang dần được cải tiến để đáp ứng yêu cầu về trọng lượng nhẹ hơn, chiều cao lớn hơn, và khả năng thích ứng với các điều kiện môi trường khắc nghiệt của các trang trại điện gió ngoài khơi.

Quy trình sản xuất tháp điện gió bằng thép

Quy trình sản xuất tháp điện gió bằng thép là một chuỗi các công đoạn công nghiệp phức tạp, đòi hỏi kỹ thuật chính xác, công nghệ hiện đại và tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn quốc tế về cơ khí, kết cấu và an toàn. Trước tiên, quá trình bắt đầu từ khâu thiết kế kỹ thuật, trong đó các kỹ sư sử

dụng phần mềm mô phỏng và thiết kế 3D để tính toán chi tiết về tải trọng gió, độ rung, độ bền vật liệu, kích thước, trọng lượng và khả năng chịu lực của từng phần tháp. Thiết kế này được kiểm định kỹ lưỡng nhằm đảm bảo đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất tua-bin cũng như điều kiện địa hình và khí hậu nơi lắp đặt. Tiếp theo là giai đoạn chọn lựa và chuẩn bị nguyên vật liệu, chủ yếu là các tấm thép hợp kim có cường độ cao (thường là thép S355 hoặc tương đương), được cắt theo kích thước tiêu chuẩn bằng máy cắt plasma hoặc laser công suất lớn để đảm bảo độ chính xác.



Sau đó, các tấm thép được uốn cong thành từng tấm trụ hình côn hoặc hình trụ bằng máy uốn thủy lực cỡ lớn, tạo thành các “vỏ tháp” (shells) với độ cong chính xác cao. Các vỏ tháp này được ghép nối và hàn tự động bằng công nghệ hồ quang chìm (SAW – Submerged Arc Welding) nhằm đảm bảo mối hàn có độ bền, độ kín và tính thẩm mỹ cao. Quá trình hàn được giám sát bằng thiết bị đo tự động và kiểm tra không

phá hủy (NDT) như siêu âm (UT), chụp X-quang hoặc từ tính (MT) để phát hiện các khuyết tật, bảo đảm chất lượng mối hàn đạt tiêu chuẩn quốc tế như EN 1090 hoặc ISO 3834. Tiếp đến, các đoạn tháp (sections) được ghép lại để kiểm tra kích thước tổng thể, độ thẳng đứng và độ chính xác của mặt bích – bộ phận dùng để liên kết giữa các đoạn tháp và với tua-bin phía trên.

Khi kết cấu cơ khí hoàn thiện, tháp sẽ chuyển sang giai đoạn xử lý bề mặt và sơn phủ chống ăn mòn, đây là bước quan trọng để bảo vệ thép khỏi tác động của môi trường. Bề mặt tháp được làm sạch bằng phương pháp phun bi hoặc phun cát để loại bỏ gỉ sét, dầu mỡ và tạp chất, đạt đến độ nhám tiêu chuẩn SA 2.5 hoặc cao hơn. Sau đó, các lớp sơn bảo vệ được phủ lên theo quy trình nhiều lớp – thường bao gồm lớp sơn chống gỉ, lớp sơn trung gian và lớp sơn hoàn thiện (top coat) có khả năng chống tia UV và hơi muối biển. Tổng độ dày sơn có thể đạt 250–400 μm , tùy thuộc vào môi trường lắp đặt (trên bờ hay ngoài khơi). Một số tháp còn được mạ kẽm nhúng nóng để tăng khả năng chống oxy hóa trong môi trường biển.

Cuối cùng, tháp được lắp đặt thử nghiệm, kiểm tra chất lượng tổng thể và tiến hành đóng gói, vận chuyển đến công trường bằng xe chuyên dụng siêu trường siêu trọng. Mỗi đoạn tháp thường có chiều dài từ 20

đến 30 mét và đường kính 3–6 mét, được cố định cẩn thận bằng khung thép hoặc dây neo trong quá trình vận chuyển để tránh biến dạng. Tại công trường, các đoạn tháp được lắp ráp theo chiều dọc, ghép nối bằng bu lông cường độ cao và kiểm tra độ thẳng, độ nghiêng cũng như độ kín của các mối nối. Toàn bộ quy trình sản xuất, kiểm tra và lắp đặt tháp điện gió bằng thép được thực hiện theo các tiêu chuẩn kỹ thuật nghiêm ngặt của quốc tế như IEC 61400, ISO 9001 và các quy định riêng của từng nhà sản xuất tua-bin.

Nhờ áp dụng quy trình công nghệ tiên tiến cùng hệ thống kiểm soát chất lượng chặt chẽ ở từng công đoạn, các tháp điện gió bằng thép hiện nay có độ chính xác cao, khả năng chịu lực lớn, tuổi thọ kéo dài từ 20 đến 30 năm, và đáp ứng được các yêu cầu khắt khe của ngành công nghiệp năng lượng tái tạo hiện đại. Quy trình này không chỉ thể hiện trình độ kỹ thuật và công nghệ của ngành chế tạo cơ khí nặng mà còn góp phần quan trọng vào sự phát triển của ngành năng lượng sạch, hướng tới mục tiêu giảm phát thải và phát triển bền vững toàn cầu.

Thị trường tháp điện gió bằng thép của EU và xu hướng

Thị trường tháp điện gió bằng thép của Liên minh châu Âu (EU) đang phát triển mạnh mẽ trong bối cảnh khu vực này đẩy mạnh chuyển dịch năng lượng xanh, hướng



tới mục tiêu trung hòa carbon vào năm 2050. Nhu cầu đối với tháp điện gió bằng thép, đặc biệt là trong lĩnh vực điện gió ngoài khơi (offshore wind), đang tăng trưởng nhanh chóng và được dự báo sẽ vượt xa năng lực sản xuất nội khối trong vài năm tới. Theo các báo cáo của Rystad Energy và WindEurope, đến năm 2029 nhu cầu về tháp điện gió bằng thép cho các dự án ngoài khơi có thể vượt 1,7 triệu tấn, trong khi công suất sản xuất hiện tại chỉ đạt khoảng 1,3 triệu tấn. Hiện nay, các nhà máy sản xuất tháp điện gió tại châu Âu có tổng năng lực khoảng 2,1 triệu tấn mỗi năm, chủ yếu tập trung ở Đức, Tây Ban Nha, Đan Mạch, Ba Lan và Bồ Đào Nha, song vẫn chưa đủ để đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng khi EU mở rộng quy mô các trang trại gió cả trên bờ và ngoài khơi. Trước thực tế đó, nhiều tập đoàn lớn trong ngành như Siemens Gamesa, Vestas, CS Wind Europe hay Nordex đang đầu tư mở rộng công suất, xây dựng thêm nhà máy gần các khu vực cảng biển để rút ngắn thời gian vận chuyển và giảm chi phí logistics.

Thị trường cũng chịu tác động đáng kể từ chính sách thương mại và năng lượng của EU. Liên minh này đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với tháp điện gió bằng thép nhập khẩu từ Trung Quốc nhằm bảo vệ sản xuất nội địa và bảo đảm môi trường cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp châu Âu. Đồng thời, EU khuyến khích sử dụng “thép xanh” – thép sản xuất bằng năng lượng tái tạo hoặc hydro xanh – nhằm giảm phát thải khí nhà kính trong chuỗi cung ứng năng lượng sạch. Điều này làm tăng chi phí sản xuất nhưng lại phù hợp với định hướng phát triển bền vững và các tiêu chuẩn môi trường nghiêm ngặt của khối. Bên cạnh đó, xu hướng phát triển các tua-bin gió công suất lớn, với chiều cao và đường kính rotor ngày càng tăng, kéo theo nhu cầu về tháp điện gió có kích thước lớn hơn, trọng lượng nặng hơn và yêu cầu kỹ thuật cao hơn, tạo áp lực cho các nhà sản xuất phải đầu tư vào công nghệ hiện đại và vật liệu chất lượng cao.

Trong giai đoạn tới, thị trường tháp điện gió bằng thép của EU được dự báo sẽ tiếp tục mở rộng nhờ các chính sách hỗ trợ mạnh mẽ như Đạo luật Công nghiệp Không phát thải ròng (Net Zero Industry Act) và các chương trình đầu tư cho sản xuất thiết bị năng lượng sạch trong khu vực. Tuy nhiên, ngành vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức

như chi phí nguyên liệu tăng, thiếu lao động kỹ thuật cao, thủ tục cấp phép phức tạp và sự cạnh tranh gay gắt từ các nhà sản xuất ngoài EU. Dù vậy, với xu hướng địa phương hóa sản xuất, phát triển công nghệ thép xanh và mở rộng đầu tư nội khối, tháp điện gió bằng thép được xem là lĩnh vực then chốt trong chuỗi cung ứng năng lượng tái tạo của châu Âu, đóng vai trò quan trọng trong việc hiện thực hóa mục tiêu giảm phát thải và đảm bảo an ninh năng lượng bền vững cho toàn khu vực.

2. Tình hình nhập khẩu mặt hàng tháp điện gió bằng thép từ các nguồn trên thế giới vào thị trường EU

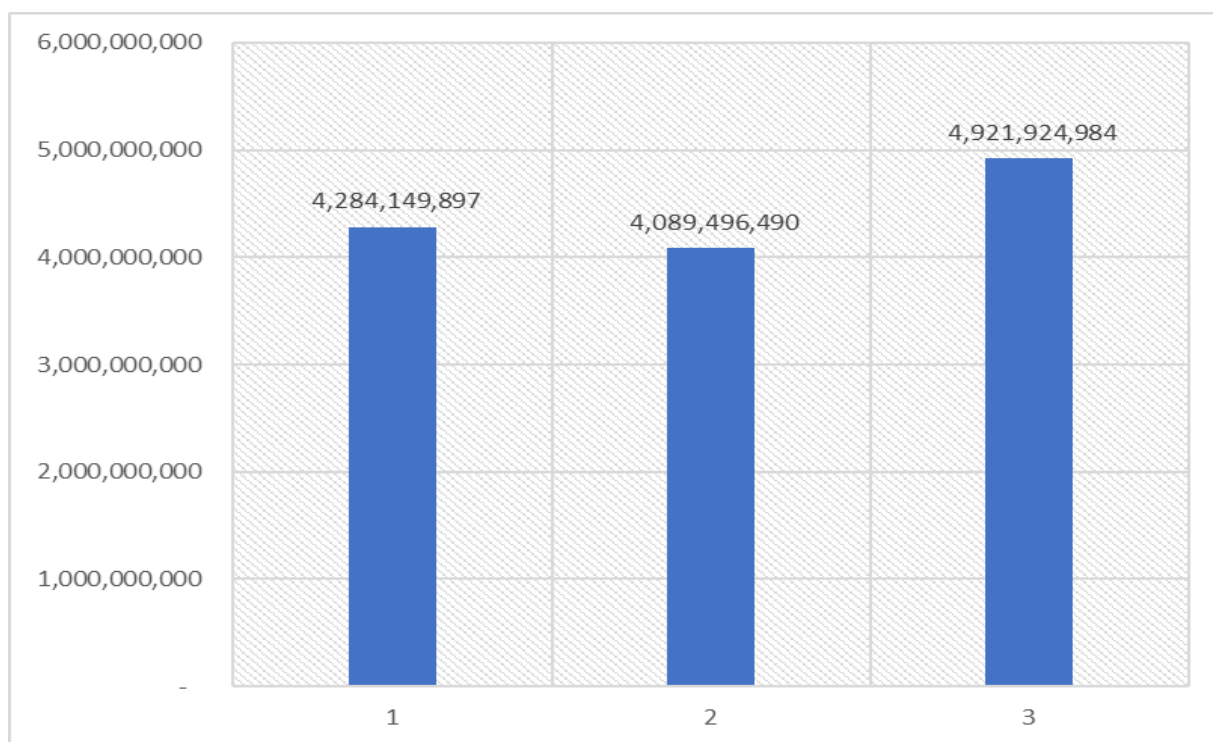
Năm 2022, tổng giá trị nhập khẩu tháp điện gió bằng thép từ tất cả các thị trường trên thế giới vào EU đạt 4,3 tỷ USD, trong đó Trung Quốc là nhà cung cấp lớn nhất, tiếp theo là các nhà cung cấp khác như Thổ Nhĩ Kỳ, Việt Nam và Ấn Độ. Trong năm 2023, trị giá nhập khẩu mặt hàng này có sự sụt giảm nhẹ so với năm 2022 đạt 4,1 tỷ USD. Sau đó, trong năm 2024, trị giá nhập khẩu vào EU có sự gia tăng trở lại đạt 4,9 tỷ USD.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2022–2024, EU vừa phụ thuộc vào nguồn cung bên ngoài (đặc biệt là từ Trung Quốc) để đáp ứng nhu cầu cấp thiết cho các dự án gió, vừa triển khai chính sách và đầu tư thúc đẩy sản

xuất nội khối; giá trị và khối lượng nhập khẩu thép điện gió bằng thép vì thể biến động theo diễn biến giá cả toàn cầu, tiến độ dự án và các biện pháp bảo hộ/khuyến khích sản xuất xanh của châu Âu.

Tổng giá trị nhập khẩu thép điện gió bằng thép sang thị trường EU từ 2022 đến 2024

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

Năm 2023, Trung Quốc dẫn đầu danh sách các quốc gia có trị giá xuất khẩu thép điện gió bằng thép lớn nhất sang thị trường EU, trị giá xuất khẩu của Trung Quốc đạt 1,24 tỷ USD, chiếm 30,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Thổ Nhĩ Kỳ đứng thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt 1,23 tỷ USD, chiếm 30,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Vương quốc Anh đứng thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 264,9 triệu USD, chiếm 6,5 % tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Ấn Độ đứng thứ tư với trị giá xuất khẩu đạt 222,5 triệu USD, chiếm 5,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Việt Nam xếp thứ năm các nguồn cung ứng lớn thép điện gió bằng thép vào EU với trị giá xuất khẩu đạt 203,7 triệu USD, chiếm 5,0% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Tổng trị giá xuất khẩu thép điện gió bằng thép của mười nguồn cung ứng chính sang thị trường EU đạt 3,8 tỷ USD, chiếm 92% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Tổng trị giá xuất khẩu thép điện gió bằng

thép của các nguồn cung ứng khác đạt 327,3 triệu USD, chiếm 8% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.

Trong năm 2024, Trung Quốc tiếp tục là quốc gia có trị giá xuất khẩu thép điện gió bằng thép lớn nhất sang thị trường EU, đạt 1,7 tỷ USD, chiếm 35,5% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Thổ Nhĩ Kỳ xếp thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt 938,1 triệu USD, chiếm 19,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Vương quốc Anh xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt gần 536 triệu USD, chiếm 10,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Ấn Độ xếp thứ tư với trị giá xuất khẩu đạt 367,8 triệu USD, chiếm 7,5% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Việt Nam tiếp tục xếp vị trí thứ năm với trị giá xuất khẩu đạt 239,7 triệu USD, chiếm 4,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Tổng trị giá xuất khẩu thép điện gió bằng thép của mười nguồn cung ứng chính sang thị trường EU đạt 4,5 tỷ USD, chiếm 91,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Tổng trị giá xuất khẩu thép điện gió bằng thép của các nguồn cung ứng khác đạt 408,2 triệu USD, chiếm 8,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.



Các nguồn cung ứng chính vào thị trường EU năm 2023 và 2024

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào EU	Trị giá NK năm 2023	Trị giá NK năm 2024	2024 so với 2023	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
Trung Quốc	1.244.820.123	1.747.300.869	40,4%	30,4%	35,5%
Thổ Nhĩ Kỳ	1.237.453.104	938.073.043	-24,2%	30,3%	19,1%
Vương quốc Anh	264.918.328	535.967.971	102,3%	6,5%	10,9%
Ấn Độ	222.450.146	367.754.098	65,3%	5,4%	7,5%
Việt Nam	203.716.811	239.718.651	17,7%	5,0%	4,9%
Thụy Sĩ	197.432.551	211.206.253	7,0%	4,8%	4,3%
Hàn Quốc	104.398.990	167.898.623	60,8%	2,6%	3,4%
Bô-xni-a và Héc-xê-gô-vi-na	118.985.495	113.325.124	-4,8%	2,9%	2,3%
Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất	92.961.751	109.918.550	18,2%	2,3%	2,2%
In-đô-nê-xi-a	428.912	82.565.355	19150,0%	0,0%	1,7%

Nguồn: IHS Markit

Trong bảy tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch nhập khẩu thép điện gió bằng thép của EU tăng 29% so với cùng kỳ năm trước đó, đạt 3,6 tỷ USD. Trung Quốc là quốc gia có trị giá xuất khẩu thép điện gió bằng thép lớn nhất sang thị trường EU, đạt 1,5 tỷ USD, chiếm 40,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Thổ Nhĩ Kỳ xếp thứ hai trong số các nguồn cung ứng lớn thép điện gió bằng thép sang thị trường EU với kim ngạch xuất khẩu đạt 542,1 triệu USD, chiếm 15,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Vương quốc Anh xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 413,8 triệu USD, chiếm 11,5% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Việt Nam xếp vị trí thứ tư với trị giá xuất khẩu đạt 199,1 triệu USD, chiếm 5,5% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.

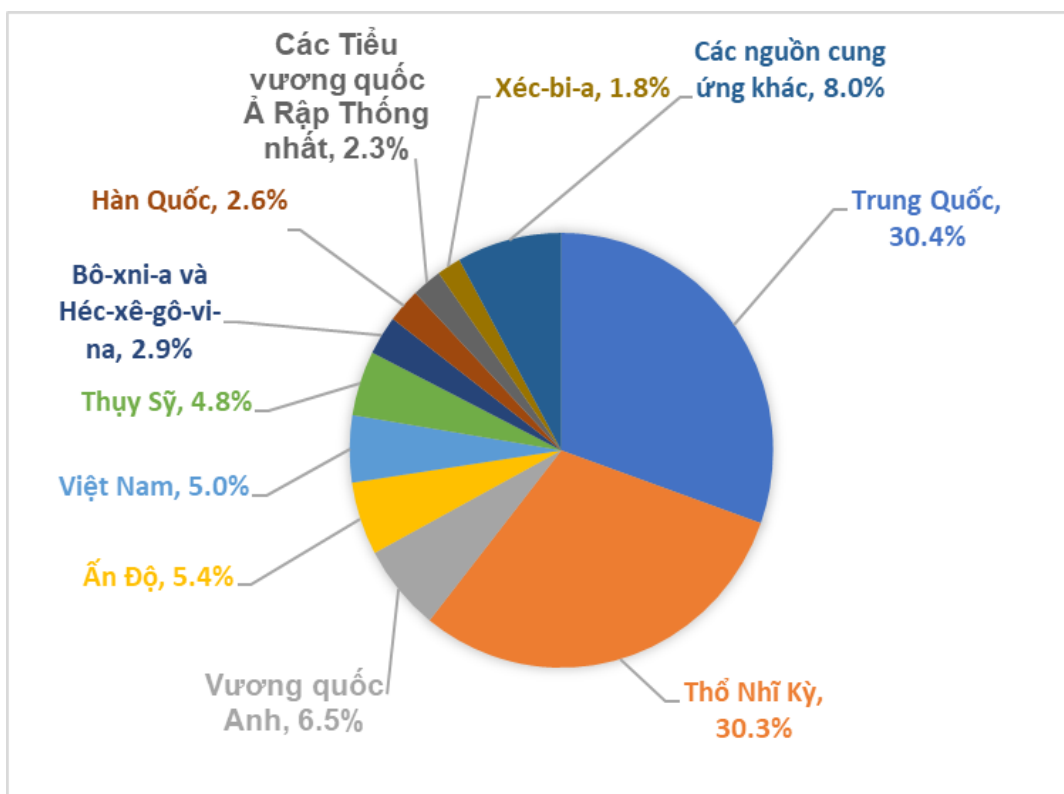
Các nguồn cung ứng chính vào thị trường EU trong bảy tháng đầu năm 2024 và 2025

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào EU	Trị giá NK 7T/2024	Trị giá NK 7T/2025	7T/2025 so với 7T/2024	Tỷ trọng 2025
Trung Quốc	853.818.740	1.452.289.057	70,1%	40,4%
Thổ Nhĩ Kỳ	539.260.190	542.085.868	0,5%	15,1%
Vương quốc Anh	388.469.966	413.825.659	6,5%	11,5%
Việt Nam	135.809.730	199.149.806	46,6%	5,5%
Ấn Độ	224.274.061	167.502.764	-25,3%	4,7%
Thụy Sĩ	131.872.200	147.551.658	11,9%	4,1%
In-đô-nê-xi-a	70.842.611	133.609.138	88,6%	3,7%
Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất	45.088.176	80.352.168	78,2%	2,2%
Thái Lan	2.835.672	68.353.587	2310,5%	1,9%
Bô-xni-a và Héc-xê-gô-vi-na	66.904.304	65.653.393	-1,9%	1,8%

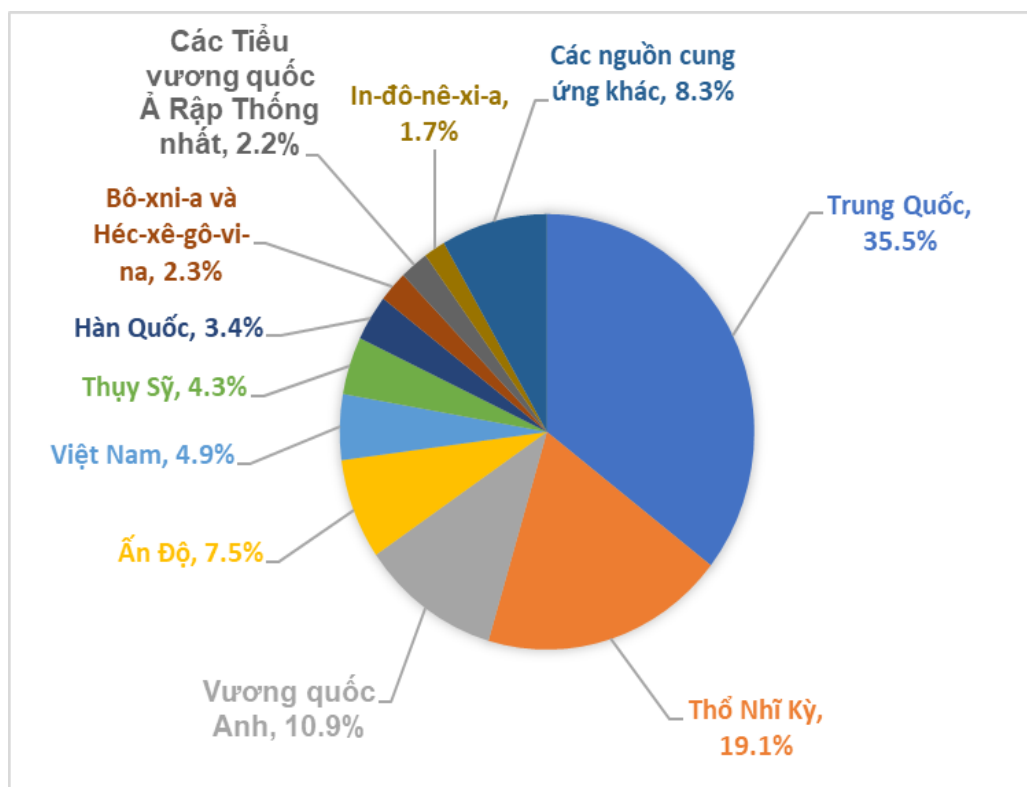
Nguồn: IHS Markit

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào EU năm 2023



Nguồn: IHS Markit

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào EU năm 2024



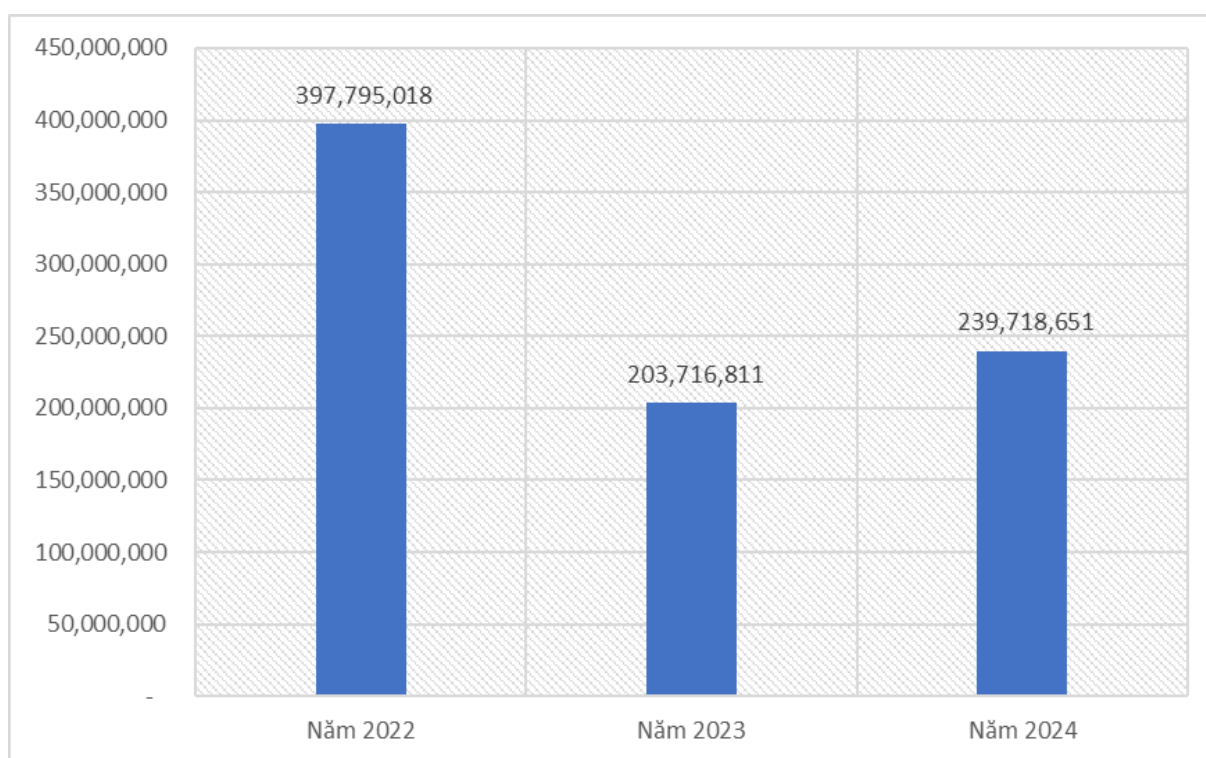
Nguồn: IHS Markit

3. Tình hình nhập khẩu thép điện gió bằng thép vào EU từ Việt Nam

Năm 2022, trị giá xuất khẩu thép điện gió bằng thép của Việt Nam sang thị trường EU đạt 397,8 triệu USD, chiếm 9,3% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của EU, Việt Nam xếp thứ ba một trong số các nguồn cung của EU. Năm 2023, trị giá xuất khẩu của Việt Nam có sự sụt giảm so với năm trước đó đạt 203,7 triệu USD, chiếm 5,0% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của EU, Việt Nam xếp vị trí thứ năm trong số các nguồn cung lớn nhất của EU. Sang năm 2024, trị giá xuất khẩu mặt hàng thép điện gió bằng thép của Việt Nam sang thị trường EU có sự gia tăng trở lại đạt 239,7 triệu USD, chiếm 4,9% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của EU, Việt Nam tiếp tục xếp thứ năm trong số các quốc gia có trị giá xuất khẩu thép điện gió bằng thép lớn nhất sang thị trường EU.

Tổng trị giá xuất khẩu thép điện gió bằng thép của Việt Nam vào EU từ năm 2022 đến 2024

Đơn vị: USD



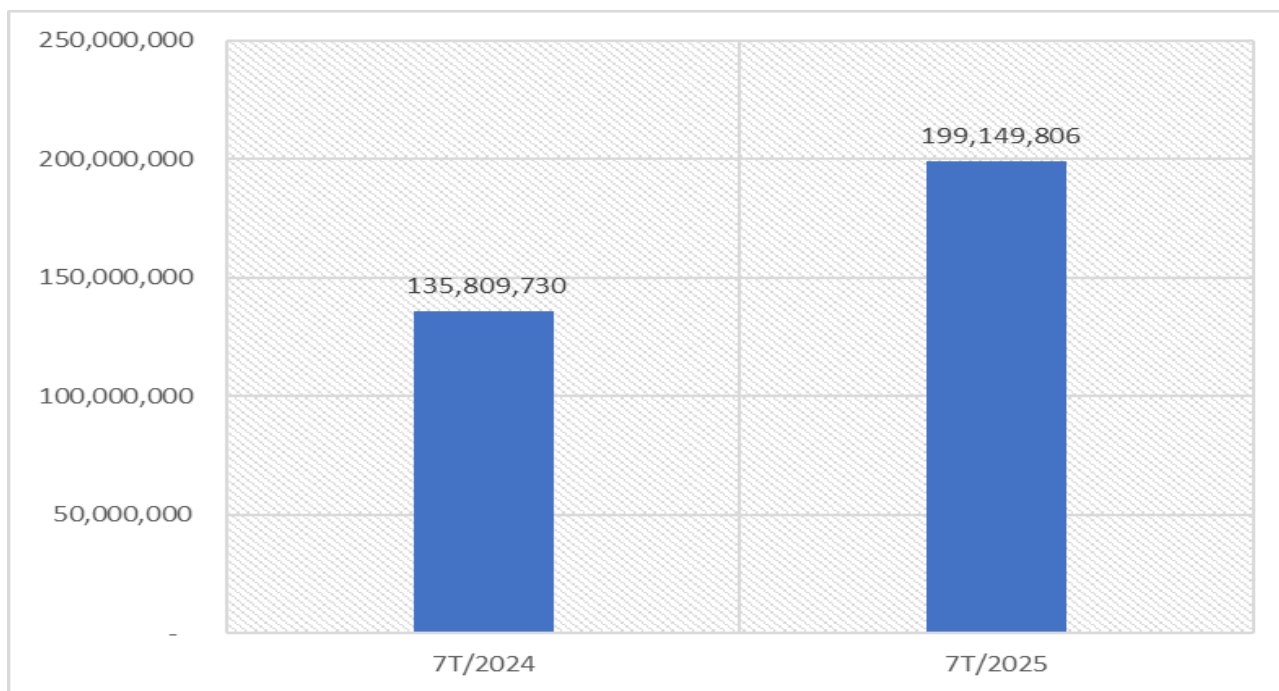
Nguồn: IHS Markit

Trong bảy tháng đầu năm 2024, trị giá xuất khẩu thép điện gió bằng thép của Việt Nam sang thị trường EU đạt 135,8 triệu USD, chiếm 4,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Trong bảy tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu thép điện gió bằng thép của Việt Nam tăng 46,6% so với cùng kỳ năm trước, đạt 199,1 triệu USD, chiếm 5,5% tổng

kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Việt Nam đứng thứ tư trong số các quốc gia có trị giá xuất khẩu thép điện gió bằng thép lớn nhất sang thị trường EU trong bảy tháng đầu năm 2025.

Trị giá xuất khẩu thép điện gió bằng thép của Việt Nam sang EU trong bảy tháng đầu năm 2024 và 2025

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

4. Cảnh báo và khuyến nghị

EU đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với thép điện gió bằng thép nhập khẩu từ Trung Quốc.

Với tỷ trọng kim ngạch ở mức đáng kể và đang có xu hướng tăng lên, các doanh nghiệp xuất khẩu cần theo dõi khả năng EU khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với sản phẩm này của Việt Nam trong thời gian tới.

Các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu thép điện gió bằng thép sang thị trường EU cần đặc biệt thận trọng và chủ động trong việc phòng ngừa rủi ro bị kiện phòng vệ thương mại. Trước hết, doanh nghiệp cần tuân thủ nghiêm túc quy định về xuất xứ hàng hóa theo Hiệp định EVFTA và các quy định của EU về truy xuất nguồn gốc nguyên liệu, đặc biệt là đối với thép – sản phẩm có khả năng bị giám sát kỹ lưỡng.

Các doanh nghiệp nên xây dựng hồ sơ chi phí minh bạch, chứng minh giá bán phản ánh đúng giá trị thực tế, không có hành vi trợ giá, bán dưới giá thành hay chuyển giá. Đồng

thời, cần thường xuyên theo dõi cảnh báo sớm từ Cục Phòng vệ Thương mại, tham gia đầy đủ vào các vụ việc điều tra nếu có, phối hợp cung cấp thông tin chính xác, trung thực và kịp thời để bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình.

Ngoài ra, doanh nghiệp nên đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tránh tập trung quá lớn vào EU nhằm giảm thiểu rủi ro khi một thị trường áp dụng biện pháp phòng vệ. Việc chủ động hợp tác với đối tác châu Âu trong chuỗi cung ứng – như sản xuất theo đơn đặt hàng, liên doanh hoặc gia công tại chỗ – cũng giúp tăng tính nội địa hóa, giảm nguy cơ bị coi là “xuất khẩu cạnh tranh không công bằng”. Trong dài hạn, cần chú trọng đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn kỹ thuật và môi trường theo yêu cầu khắt khe của EU, nhất là xu hướng sử dụng “thép xanh” và vật liệu thân thiện môi trường.

Một yếu tố quan trọng khác là doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động cập nhật và tuân thủ quy định về phát thải carbon trong khuôn khổ Cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon (CBAM) mà EU bắt đầu triển khai, bởi mặt hàng thép điện gió bằng thép thuộc nhóm hàng có cường độ phát thải cao, có thể bị đánh thuế bổ sung nếu không đáp ứng tiêu chuẩn khí hậu của EU. Do đó, việc sớm xây dựng lộ trình “xanh hóa” sản xuất, sử dụng năng lượng sạch, tối ưu quy trình và chứng minh khả năng giảm phát thải sẽ giúp doanh nghiệp duy trì lợi thế cạnh tranh, tránh bị áp thuế hoặc điều tra trong tương lai.



BỘ CÔNG THƯƠNG CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Thực hiện bởi

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

Địa chỉ: Số 23 Ngô Quyền,

Hoàn Kiếm, Hà Nội

E-mail: ciew@moit.gov.vn

Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

Đỗ Thị Sa

Phó Giám đốc Trung tâm

Nhóm Thực hiện: CIEW

Thiết kế: Nguyễn Mạnh Hùng

Bản quyền của TRAV

